



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG DANG KHUE
Last Middle First

Current Address: 178/5 Ly Thuong Kiet Tan binh HOCHIMINH City

Date of Birth: Janv 28/1936 Place of Birth: Bac Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24.6.1975 To 31.1.1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG DANG KHUE
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DUONG THI LE THU	26.7.1956	
DUONG KHOI	1958	
DUONG DUY KHAI	28.11.1959	
DUONG DANG LE THUY	14.5.1962	
DUONG DUY KHANH	15.5.1964	
DUONG THI HA THANH	24.8.1965	
DUONG THI HIEU THAO	31.3.1968	
DUONG DUY KHANG	7.9.1970	
DUONG THI THI THI	4.8.1971	
DUONG DANG KHIEM	29.11.1973	
DUONG DANG DAN HA	6.8.1972	
DUONG DANG KHOA	6.8.1972	

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM

- 1- FULL name : DƯƠNG ĐĂNG KHUÊ
- 2- Date, place of birth : 28.01.1936 BẮC NINH
- 3- Position before april 1975 : LIÊN ĐOÀN 5 CÔNG BINH KIẾN TẠO
Rank : ĐẠI ÚY
Function : ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG ĐẠI ĐỘI CHỈ HUY LIÊN ĐOÀN
Military serial number : 56/300212
- 4- Month, date, year arrested : 24.6.1975
- 5- Month, date year out of camp : 31.01.1981
- 6- Photocopy of release certificate
- 7- Present mailing address : 178/5 Lý Thường Kiệt - P26 Tân Bình - TP

II. LIST MILL NAME, DOB, POB OF EX POLITICAL PRISONER

- 1- Relatives to accompany with ex political prisoner
- | Number | Full name | Dob | Pob | Relationship |
|--------|-----------|-----|-----|--------------|
| | | | | Hồ chí Minh |

2- Complete family listing (living dead)

Father

Mother

Epouse

Children :

DƯƠNG THỊ LỆ THU	26.7.1956
DƯƠNG KHÔI	1958
DƯƠNG DUY KHAI	28.11.1959
DƯƠNG ĐĂNG LỆ THỦY	14.5.1962
DƯƠNG DUY KHANH	15.5.1964
DƯƠNG THỊ HÀ THANH	24.8.1965
DƯƠNG THỊ HIỆU THẢO	31.3.1968
DƯƠNG DUY KHANG	07.9.1970
DƯƠNG THỊ THI THI	04.8.1971
DƯƠNG ĐĂNG KHIÊM	29.11.1973
DƯƠNG ĐĂNG ĐAN HÀ	06-8-1972
DƯƠNG ĐĂNG KHOA	06-8-1972

Sidling

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

- 1- In the USA
- 2- In the other country

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY ?

- 1- Reunification until now
- 2- Reply from BANGKOK ODP : Đã gửi năm 1983 nhưng chưa được hồi báo
- 3- The ODP BANGKOK IS LOI : Không có

V. ANY COMMENT, REMARK : Xin được sinh sống tại HOA KỲ vì là sĩ quan Sài Gòn cũ đi tập trung cải tạo về.

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS CHED TO THIS QUESTIONNAIRE

Xin nộp hồ sơ đầy đủ về liên hệ gia đình sau.

Tháng 8 Hồ chí Minh ngày 10-8-88

Ký tên

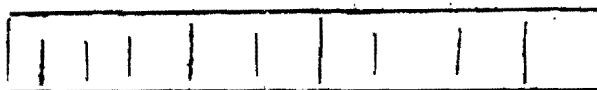
Khue

Dương Đăng Khuê

B. C. OI VU
Trại. ~~Trại. 1000...~~
Số: 164/GRT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG
Ban hành theo
công văn số
2565 ngày 21/11
năm 1972



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TĐ ngày 31-5-1961 của Bộ Công an
Thi hành án văn, quyết định tha số: _____ Ngày ____ tháng ____ năm ____

của _____

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Dương Đăng Khue

Họ, tên thường gọi: _____

Họ, tên bí danh: _____

Sinh ngày ____ tháng ____ năm ____ đến trình diện

Nơi sinh: _____ ở chỗ về TĐGVN

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Can tội: _____

Bị bắt ngày: _____

Án phạt

Theo quyết định, án văn số: _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____

Đã bị tăng án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng ____

Đã được giảm án ____ lần cộng thành ____ năm ____ tháng ____

Nay về cư trú tại: ~~Đã được giảm án~~

Nhận xét quá trình cải tạo:

Đã: 4/2 tháng Quang Trung TĐ 80 Khẩn 1/2 tháng Tây Hồ 95

Lấn tay ngón trỏ phải

của: Dương Đăng Khue

Danh bạ số: 8922

Lưu tại: Tân Hiệp

Họ, tên, chữ ký

Người được cấp giấy

Heu Khue

Dương - Đăng - Khue

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Giám thị

Heu Khue

FROM:

Dũng - Dũng - Kiên

178/5 Lý Thường Kiệt - P26

Tân Bình - Hà Nội

PAR AVION
Viet Nam

CH/

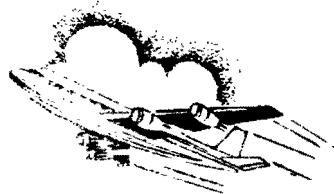
10.8.80

0000

NAM

2392

0000



TO: MRS (KMT) Trinh
Ngoc - Dung - POB 5935
ARLington - VA 22205 -
0035 - U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 4/12/89 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ CDP/Date _____
____ Membership; Letter